

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sarnafil® G 410-15 L

MÀNG CHỐNG THẤM PVC SỬ DỤNG CHO CHỐNG THẤM MÁI BÊ TÔNG VÀ CÁC VỊ TRÍ CHI TIẾT

MÔ TẢ

Sarnafil® G 410-15 L (thickness 1.5 mm) là màng chống thấm mái tổng hợp nhiều lớp, được gia cường bằng sợi polyester, trên nền polyvinyl clorua (PVC) có chứa chất ổn định tia cực tím (UV) theo tiêu chuẩn EN 13956/GB 12952. Sarnafil® G 410-15 L là màng mái có thể hàn bằng khí nóng, được thiết kế để sử dụng trực tiếp ngoài trời và thích hợp cho mọi điều kiện khí hậu trên toàn thế giới.

ỨNG DỤNG

Sarnafil® G 410-15 L phải được thi công bởi các nhà thầu có kinh nghiệm.

Màng chống thấm dùng cho:

- Mái bằng lộ thiên. Với các mái sử dụng Sarnafil® S 327 L hoặc Sarnafil® G 410 L Felt sản phẩm này được sử dụng như lớp màng chống thấm cho các chi tiết cho mái như cổ ống, chân tường...
- Mái có lớp bảo vệ/đền nền như: mái có lớp hoàn thiện, mái rải sỏi.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Hiệu quả đã được chứng minh qua hàng chục năm.
- Bề mặt được phủ lớp sơn bóng.
- Chịu được tia UV lâu dài.
- Độ ổn định kích thước cao nhờ lớp gia cường sợi thủy tinh.
- Khả năng chống thấm hơi nước.
- Chống chịu tất cả các tác động môi trường thông thường.
- Kháng vi sinh vật.
- Chống đâm thủng rễ cây.
- Hàn bằng khí nóng.
- Không cần sử dụng thiết bị khò lửa.

TÍNH BỀN VỮNG

- Phù hợp với LEED v4 MRC 3 (Tùy chọn 2): Công bố và tối ưu hóa sản phẩm xây dựng – Nguồn nguyên liệu.
- Phù hợp với LEED v4 MRC 4 (Tùy chọn 2): Công bố và tối ưu hóa sản phẩm xây dựng – Thành phần vật liệu (chỉ áp dụng cho màu xám nhạt và trắng).

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Chứng nhận CE và Tuyên bố Hiệu suất (DoP) theo tiêu chuẩn EN 13956 – Màng polymeric dùng cho chống thấm mái.
- GB 12952, Sarnafil® G 410-15 L, Báo cáo thử nghiệm số RS19-21.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Gốc hoá học	Polyvinyl Chloride (PVC)	
Đóng gói	Sarnafil® G 410-15 L được bọc riêng lẻ bằng màng PE màu xanh.	
	Đơn vị đóng gói	Tham khảo bảng giá
	Chiều dài cuộn	20,00 m
	Chiều rộng cuộn	2,00 m
	Khối lượng cuộn	78 kg
Ngoại quan / Màu sắc	Bề mặt	Mờ
	Màu sắc	
	Mặt trên	Trắng
	Mặt dưới	Xám đậm
Hạn sử dụng	5 năm kể từ ngày sản xuất.	
Điều kiện lưu trữ	Sản phẩm phải được bảo quản trong bao bì gốc, còn nguyên vẹn, kín và không bị hư hại, trong điều kiện khô ráo, nhiệt độ từ +5 °C đến +30 °C. Bảo quản nằm ngang, không xếp chồng các pallet cuộn lên nhau hoặc dưới các pallet vật liệu khác trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Luôn tham khảo hướng dẫn trên bao bì.	
Công bố sản phẩm	EN 13956 Màng polyme chống thấm mái GB 12952 Dạng G	
Các khiếm khuyết nhìn thấy	Đạt	(EN 1850-2)
Chiều dài	20 m (-0 / +5 %)	(EN 1848-2)
Chiều rộng	2 m (-0,5 / +1 %)	(EN 1848-2)
Chiều dày có ích	1,5 mm (-5 / +10 %)	(EN 1849-2)
Độ thẳng	≤ 30 mm	(EN 1848-2)
Độ phẳng	≤ 10 mm	(EN 1848-2)
Khối lượng trên đơn vị diện tích	1,89 kg/m ² (-5 / +10 %)	(EN 1849-2)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khả năng kháng tác động	Nền cứng	≥ 600 mm	(EN 12691)
	Nền mềm	≥ 1250 mm	
Khả năng kháng tĩnh tải	Nền mềm	≥ 20 kg	(EN 12730)
	Nền cứng	≥ 20 kg	
Khả năng kháng sự xuyên thủng của rễ cây	Đạt		(EN 13948)
Cường độ kéo	Theo phương dọc (md) ¹⁾	≥ 8,5 N/mm ²	(EN 12311-2)
	Theo phương ngang (cmd) ²⁾	≥ 8,5 N/mm ²	
	¹⁾ md = hướng máy dọc ²⁾ cmd = hướng máy ngang		
Độ giãn dài	Theo phương dọc (md) ¹⁾	≥ 180 %	(EN 12311-2)
	Theo phương ngang (cmd) ²⁾	≥ 180 %	
	¹⁾ md = hướng máy dọc ²⁾ cmd = hướng máy ngang		
Sự ổn định kích thước	Theo phương dọc (md) ¹⁾	≤ 0,2 %	(EN 1107-2)
	Theo phương ngang (cmd) ²⁾	≤ 0,2 %	

Bản chi tiết sản phẩm
Sarnafil® G 410-15 L
Tháng Mười Một 2025, Hiệu đính lần 01.01
020905032000155003

Cường độ xé	≥ 50 N/mm	(GB/T529)
Khả năng kháng tách mối nối	Dạng hư hỏng: C, không hư hỏng tại mối nối	(EN 12316-2)
Khả năng chịu uốn ở nhiệt độ thấp	≤ -25 °C	(EN 495-5)
Phản ứng với lửa	Loại E	(EN13501-1)
Khả năng kháng tia UV	Đạt (> 5 000 h / Loại 0)	(EN 1297)
Sự truyền hơi ẩm	μ = 15 000	(EN 1931)
Độ kín nước	Đạt	(EN 19289)
Chỉ số phản xạ năng lượng mặt trời	106 (Trắng)	(ASTM E 1980)

THÔNG TIN THI CÔNG

Nhiệt độ môi trường	Tối thiểu -20 °C . / Tối đa +60 °C.
Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu -30 °C. / Tối đa +60 °C.

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống	Các sản phẩm dưới đây nên được xem xét sử dụng dựa trên thiết kế mái: ▪ Sarnafil® Metal Sheet ▪ Sarnabar® ▪ Sarna Seam Cleaner ▪ Sarnacol® 2152 (keo dán) ▪ Sarna Cleaner Phụ kiện đi kèm: Các chi tiết đúc sẵn, phễu thoát mái, ống thoát nước (scuppers), tấm lối đi (walkway pad), profile trang trí, và lớp bảo vệ bề mặt.
Sự tương thích	Không tương thích khi tiếp xúc trực tiếp với bitum, hắc ín (tar), dầu mỡ, dung môi, và các vật liệu nhựa khác như: Xốp polystyrene giãn nở (EPS), Xốp polystyrene ép đùn (XPS), Polyurethane (PUR), Polyisocyanurate (PIR), Foam phenolic (PF). Các chất kể trên có thể ảnh hưởng đến tính chất cơ lý của sản phẩm.

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

TÀI LIỆU CHI TIẾT HƠN

Thi công

- Hướng dẫn thi công hàn khí nóng cho vật liệu PVC/TPO

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

Việc thi công chỉ được thực hiện bởi nhà thầu đã được Sika® đào tạo và cấp chứng chỉ thi công, có kinh nghiệm trong loại ứng dụng này.

- Đảm bảo Sarnafil® G 410-15 L không tiếp xúc trực tiếp với các vật liệu không tương thích (tham khảo mục “Tương thích vật liệu”).
- Không thi công trên bề mặt ẩm ướt và không sạch.

- Một số sản phẩm phụ trợ như keo dán, dung dịch vệ sinh hoặc dung môi chỉ được sử dụng ở nhiệt độ trên +5 °C. Vui lòng tuân thủ giới hạn nhiệt độ trong Bản Chi Tiết Sản Phẩm (PDS) tương ứng.
- Cần áp dụng biện pháp đặc biệt khi thi công dưới +5 °C theo yêu cầu an toàn của quy định quốc gia.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

DỤNG CỤ THI CÔNG

Hàn nóng các mối nối chồng

Sử dụng thiết bị hàn khí nóng chuyên dụng, như máy hàn cầm tay và con lăn ép hoặc máy hàn tự động có khả năng kiểm soát nhiệt độ khí nóng tối thiểu +600 °C.

Thiết bị khuyến nghị:

- Thủ công: Leister Triac
- Tự động: Sarnamatic 681

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Bề mặt nền phải phẳng, đồng đều, không có gờ sắc nhọn hoặc ba vĩa. Sarnafil® G 410-15 L cần được cách ly khỏi các vật liệu hoặc bề mặt không tương thích bằng một lớp ngăn cách hiệu quả để tránh hiện tượng lão hóa sớm. Lớp nền hoặc lớp đỡ phải Tương thích với màng, Chống dung môi, Sạch, khô, không dính dầu mỡ và bụi bẩn. Đối với bề mặt kim loại, cần tẩy dầu mỡ bằng Sarna Cleaner trước khi thi công keo dán.

THI CÔNG

Quy trình thi công

Tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình thi công theo tài liệu “Hướng dẫn thi công” sản phẩm, đồng thời phải điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại công trường.

Xử lý chân tường

Tham khảo các chi tiết tiêu chuẩn trong tài liệu “Hướng dẫn Thi công”.

Hàn nóng mối nối chõng mép

Mối nối chõng phải được hàn bằng thiết bị hàn nóng chuyên dụng. Các thông số hàn như nhiệt độ, tốc độ máy, lưu lượng gió, áp lực và cài đặt máy phải được đánh giá, điều chỉnh và kiểm tra tại công trường theo loại thiết bị và điều kiện thời tiết trước khi hàn. Chiều rộng mối hàn hiệu dụng bằng khí nóng tối thiểu phải đạt 20 mm.

Kiểm tra mối nối chõng

Mối nối phải được kiểm tra cơ học bằng tua-vít (mép tròn) để đảm bảo tính toàn vẹn và hoàn thiện của đường hàn. Bất kỳ khiếm khuyết nào phải được sửa lại bằng hàn khí nóng.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Thông tin, và đặc biệt là các khuyến nghị liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được đưa ra một cách thiện chí dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về các sản phẩm khi được lưu trữ đúng cách, được xử lý và áp dụng trong điều kiện bình thường theo khuyến nghị của Sika. Trong thực tế, sự khác biệt về vật liệu, bề mặt nền và điều kiện địa điểm thực tế dẫn đến việc không có bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc sự phù hợp cho một mục đích cụ thể cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ bất kỳ mối quan hệ pháp lý nào, có thể được suy ra từ thông tin này, hoặc từ bất kỳ khuyến nghị bằng văn bản nào hoặc từ bất kỳ lời khuyên nào khác được đưa ra. Người sử dụng sản phẩm phải kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm đối với ứng dụng và mục đích dự định hay không. Sika có quyền thay đổi các đặc tính của sản phẩm của mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được được tôn trọng. Tất cả các đơn đặt hàng được chấp nhận theo các điều khoản bán hàng và giao hàng hiện tại của chúng tôi. Người dùng cần tham khảo phiên bản mới nhất của Tài liệu Sản phẩm địa phương dành cho sản phẩm liên quan. Các Tài liệu Sản phẩm này có sẵn trên trang web của chúng tôi. Thông tin trong bất kỳ phiên bản nào người dùng đã tải xuống chỉ có giá trị tại thời điểm tải.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sarnafil® G 410-15 L
Tháng Mười Một 2025, Hiệu đính lần 01.01
020905032000155003

SarnafilG410-15L-vi-VN-(11-2025)-1-1.pdf

